

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg ngày 20/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ (Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khoá XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (Nghị quyết số 104/2023/QH15) quy định từ ngày 01/7/2024, tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước bị bãi bỏ; chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập được áp dụng thống nhất, không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, bảo đảm hoạt động chuyên môn, ...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước (điểm b khoản 2 Điều 3).

Trên cơ sở đó, ngày 10/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (Quyết định số 1600/QĐ-TTg), trong đó tại điểm d, khoản 2 Điều 3 quy định giao các bộ, cơ quan trung ương là cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoặc có cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước thuộc hoặc trực thuộc, đang thực hiện cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù khẩn trương rà soát toàn bộ khung pháp lý về cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù, trình cấp có thẩm quyền để bãi bỏ từ ngày 01/7/2024.

Căn cứ Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và Báo cáo số 329/BC-CP ngày 21/6/2024 của Chính phủ, tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (Nghị quyết số 142/2024/QH15), Quốc hội đã quyết nghị như sau:

- **Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương**, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan cần tiếp tục rà soát toàn bộ khuôn khổ pháp lý để trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp **trước ngày 31/12/2024**. Đồng thời thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù.

Trong thời gian chưa sửa đổi, bãi bỏ thì thực hiện như sau: Từ ngày 1/7/2024, mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6 năm 2024 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc). Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01/7/2024 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.

Ngày.....,

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng, Bộ Khoa học và Công nghệ đã rà soát và xác định Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đang được áp dụng cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ¹ trên cơ sở Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg. Nguồn kinh phí tự chủ được lấy từ nguồn phí được để lại (theo tỷ lệ xác định tại Thông tư số 263/2016/TT-BTC và Thông tư số 31/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính).

Do đó, để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng, cần thực hiện thủ tục để bãi bỏ Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Xử lý hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật cần bãi bỏ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 104/2023/QH15, Quyết định số 1600/QĐ-TTg và Nghị quyết số 142/2024/QH15.

2. Quan điểm xây dựng

¹ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.

- Rà soát, xác định chính xác, đầy đủ những văn bản, quy định cần bãi bỏ;
- Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Dự thảo Quyết định được soạn thảo theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP), cụ thể như sau:

- Ngày..., Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số ... gửi lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan đối với nội dung dự thảo Quyết định.

- Dự thảo Quyết định đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự tác động.

Trên cơ sở đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp các ý kiến góp ý, giải trình, tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

- Ngày....., Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi hồ sơ cho Bộ Tư pháp để thẩm định.

- Ngày... Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định sốBCTĐ-BTP. Trên cơ sở báo cáo này, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Quyết định để trình Thủ tướng Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Về tên gọi văn bản

Nội dung dự thảo Quyết định quy định việc bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg ngày 20/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Do đó, tên gọi dự thảo Quyết định là “Quyết định bãi bỏ Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ”.

2. Về bố cục, nội dung dự thảo Quyết định

2.1. Bố cục

Dự thảo Quyết định gồm 02 điều, cụ thể là:

- Điều 1: Quy định việc bãi bỏ Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg ngày 20/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ.

- **Điều 2:** Quy định về điều khoản thi hành (Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Quyết định).

2.2. Nội dung cơ bản

Nội dung dự thảo Quyết định tập trung vào việc bãi bỏ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành để phù hợp với Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về Kỳ họp thứ 7 của Quốc hội khoá XV cũng như quy định về điều khoản thi hành Quyết định này, theo đó Quyết định sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Sau khi Quyết định được Thủ tướng Chính phủ ban hành, để thi hành Quyết định này sẽ chỉ có một số hoạt động chủ yếu gồm: rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật khác có liên quan (nếu có), phổ biến nội dung của Quyết định cho các đơn vị liên quan, nên không làm phát sinh chi phí đáng kể.

Tuy nhiên, để bảo đảm việc thi hành Quyết định bãi bỏ quyết định số 06/2017/QĐ-TTg không làm gián đoạn hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ thì những khó khăn, vướng mắc dưới đây cần phải được tháo gỡ, cụ thể như sau:

a) Về biên chế công chức, viên chức cho Cục Sở hữu trí tuệ

Theo Quyết định số 169/QĐ-BKH&CN ngày 15/01/2011 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc giao Dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 của Cục Sở hữu trí tuệ, số lượng biên chế công chức được duyệt cho Cục Sở hữu trí tuệ là 100 biên chế. Đây cũng là số lượng biên chế mà Cục Sở hữu trí tuệ được giao trong suốt giai đoạn trước và sau năm 2011 (đến hết năm 2015) thông qua quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Ngoài ra, trong giai đoạn này, Cục Sở hữu trí tuệ có khoảng 200 người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng.

Năm 2016, Bộ KH&CN giao cho Cục Sở hữu trí tuệ 90 biên chế công chức (theo Quyết định số 1852/QĐ-BKH&CN ngày 04/7/2016)² và tạm phê duyệt số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục là 270 người (theo Quyết định số 1851/QĐ-BKH&CN ngày 04/7/2016). Tuy nhiên, số biên chế này không được tính vào tổng số biên chế mà Bộ KH&CN được giao do Cục Sở hữu trí tuệ được áp dụng cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù và chủ động chi trả lương, thu nhập từ nguồn phí được để lại.

b) Về cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ

Do nhu cầu xử lý khối lượng công việc lớn với yêu cầu về trình độ chuyên

² Thực tế hiện nay số lượng lao động làm việc tại các đơn vị thuộc khối QLNN là 122 người (tính đến hết 30/6/2024).

môn cao, nên để bảo đảm được nguồn nhân lực chất lượng cao một cách ổn định cho ít nhất là cho khỏi các đơn vị thẩm định đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (SHCN), Cục Sở hữu trí tuệ phải chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng Cục Sở hữu trí tuệ là cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công tự chủ tài chính trực thuộc Cục Sở hữu trí tuệ.

Việc tổ chức lại như vậy đòi hỏi thực hiện nhiều bước như xây dựng đề án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp, đề xuất sửa đổi danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, xây dựng bảng chi phí hợp lý cho việc thực hiện dịch vụ sự nghiệp công, sửa một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan³ v.v. và đặc biệt là đánh giá tác động của việc tổ chức lại đối với quá trình xử lý đơn đăng ký xác lập quyền SHCN phức tạp gồm nhiều khâu khác nhau, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều đơn vị.

c) Về kinh phí cho hoạt động cho Cục Sở hữu trí tuệ

Cục Sở hữu trí tuệ được giữ lại 50% số phí thu được (theo tỷ lệ xác định tại Thông tư số 263/2016/TT-BTC và Thông tư số 31/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính) để trang trải các chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí SHCN theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2023/NĐ-CP. Tuy nhiên, do chưa được giao biên chế công chức, viên chức, từ sau ngày 31/12/2024, Cục Sở hữu trí tuệ chưa có căn cứ để xây dựng dự toán chi từ ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 để trình Bộ KH&CN. Hiện nay, Cục Sở hữu trí tuệ đang tạm xây dựng dự toán cho năm 2025 trên cơ sở các căn cứ xây dựng dự toán của năm 2024.

Trong khi đó, khối lượng công việc mà Cục Sở hữu trí tuệ đang triển khai là rất lớn. Cụ thể, bên cạnh nhiệm vụ tiếp nhận và xử lý đơn đăng ký SHCN mới theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT)⁴, Cục Sở hữu trí tuệ đang nỗ lực xử lý dứt điểm số lượng đơn đăng ký SHCN tồn đọng theo yêu cầu tại Nghị quyết số 100/2023/QH15 của Quốc hội. Số lượng đơn SHCN tồn đọng tính đến 31/12/2023 là khoảng 113.000 đơn.

Đặc biệt, Việt Nam đã là thành viên của Nghị định thư Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu (từ năm 2006), Thỏa ước La Hay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp (từ năm 2019). Các đơn SHCN quốc tế có chỉ định Việt Nam theo các điều ước quốc tế này đều phải được xử lý trong thời hạn nhất định (trong thời hạn 12 tháng đối với đơn đăng ký nhãn hiệu và 06 tháng đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp), Cục Sở hữu trí tuệ phải có thông báo kết quả thẩm định (cấp/ từ chối cấp) đối với các đơn này. Trường hợp Cục Sở hữu trí tuệ không có thông báo này thì được hiểu là Việt Nam chấp nhận bảo hộ cho các đối tượng nêu trong đơn. Việc các đơn không được xử lý dẫn đến các đối tượng nêu

³ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, Thông tư số 263/2016/TT-BTC.

⁴ Trung bình mỗi tuần Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận khoảng hơn 3.000 đơn SHCN các loại, chưa tính đến đơn đăng ký sáng chế, nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp được nộp qua kênh điều ước quốc tế.

trong đơn được bảo hộ mà không qua đánh giá, thẩm định sẽ dẫn đến những xung đột quyền với các chủ thể đã được cấp văn bằng bảo hộ trước đó. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện nghĩa vụ về việc bảo hộ đầy đủ và hiệu quả các quyền sở hữu trí tuệ theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Bên cạnh đó, việc Cục Sở hữu trí tuệ không có kinh phí để hoạt động cũng có thể dẫn đến những tác động không nhỏ về mặt kinh tế đối với các tổ chức, cá nhân do quyền sở hữu trí tuệ không được xác lập kịp thời và thông tin về quyền sở hữu trí tuệ đã được xác lập không được công bố đầy đủ cho xã hội và các cơ quan bảo vệ quyền v.v.

d) Về số phí thu để lại chưa được sử dụng và các dự án đang triển khai thực hiện

Tính đến thời điểm 31/12/2023, Cục Sở hữu trí tuệ còn khoảng 87 tỷ đồng từ nguồn thu phí được để lại chưa được cân đối vào NSNN. Về bản chất, đây là số phí được để lại để xử lý các đơn đã tiếp nhận nhưng chưa kết thúc việc xử lý. Điều này xuất phát từ đặc thù liên quan đến quy trình xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp kéo dài qua nhiều năm (ví dụ, 3-4 năm đối với đơn đăng ký sáng chế) nên thời gian kể từ khi phí được nộp vào đến khi hoàn thành việc xử lý đơn liên quan không tính theo năm ngân sách. Vì vậy, số kinh phí này chính là nguồn để chi cho việc xử lý đơn chưa được xử lý hoặc chưa xử lý xong theo yêu cầu tại Nghị quyết số 100/2023/QH15 của Quốc hội⁵.

Bên cạnh đó, để nâng cao năng suất và nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và máy móc thiết bị đã bị xuống cấp, lạc hậu, trong giai đoạn 2019-2023, Cục Sở hữu trí tuệ đã và đang tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, dự án sử dụng kinh phí từ nguồn phí được để lại và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, bao gồm:

- Dự án “Cải tạo, sửa chữa và nâng cấp trụ sở làm việc của Cục Sở hữu trí tuệ”, với mức kinh phí 44,972 tỷ đồng, từ nguồn Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của Cục Sở hữu trí tuệ. Dự án đang trong quá trình triển khai.

- Dự án “Hiện đại hóa hệ thống CNTT của Cục Sở hữu trí tuệ”, với mức kinh phí là 87,59 tỷ đồng, từ nguồn phí được để lại cho Cục Sở hữu trí tuệ. Hiện Dự án đã hết thời gian triển khai (2019-2022) nhưng chưa hoàn thành giai đoạn thực hiện đầu tư để đưa vào khai thác, sử dụng. Do Luật Đầu tư công không quy định cấp có thẩm quyền quyết định thời gian bố trí vốn trong trường hợp không đáp ứng thời gian bố trí vốn đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư nên không có cơ sở để Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, kéo dài thời gian bố trí vốn cho Dự án theo đề xuất của Cục Sở hữu trí tuệ. Bộ Khoa học và Công nghệ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ (thông qua Bộ Kế hoạch và

⁵ Đề án xử lý đơn SHCN tồn đọng đang được giao Cục SHTT xây dựng.

Đầu tư)⁶ về vướng mắc trên và xin phép gia hạn thời gian thực hiện, cũng như giao thẩm quyền quyết định thời gian bố trí vốn đối với các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp (sử dụng nguồn phí được để lại) cho Dự án.

Hiện nay, các dự án đang trong quá trình triển khai, chưa kết thúc và một số nội dung thuộc Đề án xử lý đơn SHCN tồn đọng dự kiến sử dụng nguồn kinh phí này có thể bị dừng sau ngày 31/12/2024 nếu không có cơ chế chuyển tiếp.

đ) Về kinh phí cho các hoạt động đặc thù trong quản lý nhà nước về SHCN

Sở hữu trí tuệ là lĩnh vực mà Việt Nam đã hội nhập khá sâu và rộng. Hiện nay, Việt Nam phải thi hành 34 điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ⁷. Theo đó, các yêu cầu đối với lĩnh vực này từ thủ tục xác lập quyền cho đến mức độ bảo hộ đều phải theo chuẩn mực quốc tế ở mức cao. Vì vậy, hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực này gắn liền với các hoạt động hội nhập quốc tế như hợp tác về thẩm định đơn đăng ký SHCN, kiểm soát chất lượng xử lý đơn đăng ký SHCN, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu, công bố đơn đăng ký SHCN theo chuẩn mực quốc tế (về thời hạn, nội dung cơ bản v.v.); quy trình thẩm định đơn. Theo đó, pháp luật về SHCN cũng như quy trình xử lý đơn SHCN thường xuyên được điều chỉnh theo các điều ước quốc tế, quy chế thi hành các điều ước quốc tế v.v. Điều này đòi hỏi nguồn kinh phí dành cho các hoạt động thù lớn và sự chủ động nhất định trong việc bố trí nguồn kinh phí.

Trong khi đó, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 82/2023/NĐ-CP quy định:

“Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung sau đây:

a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập):

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính

⁶ Ngày 11/12/2023, Bộ KH&CN đã có văn bản số 4718/BKHCN-VP gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết quả rà soát các dự án sử dụng nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập hết thời gian bố trí vốn đã đề xuất nhu cầu bố trí vốn trong năm 2024 đối với dự án Hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin của Cục SHTT. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 10545/TTr-BKHĐT ngày 13/12/2023 gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị giải pháp để tháo gỡ nhưng đến nay chưa có văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

⁷ Bao gồm các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các điều ước quốc tế mà Việt Nam không phải là thành viên nhưng phải áp dụng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.”

Theo đó, chỉ có thể dùng phí để chi cho các khoản chi liên quan trực tiếp đến công việc, dịch vụ và thu phí. Tuy nhiên, trên thực tế, rất khó chứng minh mối liên hệ của các hoạt động nêu trên là phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí SHCN.

VI. ĐỀ XUẤT

Đề việc thi hành Quyết định về việc bãi bỏ cơ chế tài chính đặc thù cho Cục Sở hữu trí tuệ, nhưng vẫn bảo đảm Cục Sở hữu trí tuệ có thể thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của mình, tránh các tác động tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ, của công chúng và bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế, Bộ Khoa học và Công nghệ xin đề xuất như sau:

a) Về biên chế công chức, viên chức

Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ và cơ quan liên quan nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét việc giao bổ sung biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN cho Bộ Khoa học và Công nghệ dành cho Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể như sau:

- Biên chế công chức hưởng lương từ NSNN đề nghị giao là: 90 biên chế;

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN đề nghị giao là: 270 người.

(Số biên chế công chức và số lượng người làm việc đề nghị giao bổ sung nêu trên bằng số biên chế công chức và số lượng người làm việc đã giao cho Cục Sở hữu trí tuệ trong thời gian vừa qua theo cơ chế tài chính đặc thù).

b) Về cơ chế tài chính

Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện theo cơ chế hiện hành đối với cơ quan quản lý nhà nước nói chung theo quy định tại

Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước có tài khoản và con dấu riêng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 (Nghị định số 130/2005/NĐ-CP), Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, đồng thời các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Bên cạnh đó, để bảo nguồn kinh phí cho các hoạt động đặc thù trong quản lý nhà nước cho Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 82/2023/NĐ-CP theo hướng cho phép Cục Sở hữu trí tuệ sử dụng phí để lại cho các hoạt động đặc thù của Cục Sở hữu trí tuệ. Việc sửa đổi này có thể thông qua sửa Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT về SHCN, bảo vệ quyền SHCN, quyền đối với giống cây trồng và QLNN về SHTT hoặc trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

c) Về việc xây dựng và vận hành cơ cấu tổ chức mới của Cục Sở hữu trí tuệ và các vấn đề liên quan khác

Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nội dung dưới đây:

- Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện các thủ tục để sửa đổi Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020) với thời điểm hiệu lực phù hợp với thời điểm Quyết định số 06 hết hiệu lực (01/01/2025).

- Bộ Tài chính/Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Cục Sở hữu trí tuệ về việc tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư chưa hoàn thành, được sử dụng kinh phí từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn phí được để lại để thực hiện;

- Bộ Tài chính cho phép Cục Sở hữu trí tuệ cho phép giữ lại số kinh phí còn dư của Quỹ phát triển sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ theo dự toán được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt; và giữ lại nguồn kinh phí được để lại chưa sử dụng, chưa cân đối vào NSNN để sử dụng cho Đề án xử lý đơn tồn qua các năm (khoảng 113.000 đơn cho đến thời điểm 31/12/2023 và vẫn tiếp tục tăng lên do số lượng đơn được xử lý hàng năm của Cục chỉ đạt khoảng 90%

lượng đơn tiếp nhận), sử dụng cho các dự án đầu tư còn dở dang và các nhiệm vụ khác được Bộ Khoa học và Công nghệ giao.

Dựa vào những tác động của việc thi hành chính sách trong Dự thảo Quyết định đối với hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ và sau đó là việc bảo đảm quyền SHTT của các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Thủ tướng chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền xem xét các đề xuất trên để tạo điều kiện, đồng thời hỗ trợ Cục Sở hữu trí tuệ trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý tài chính.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 06/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng cơ chế tài chính đối với Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các kiến nghị liên quan, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp dự thảo Quyết định; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng TTCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, SHTT.

BỘ TRƯỞNG

Huỳnh Thành Đạt